

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-PT

Ngày: 19-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh.

Ông Ung Quang Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Văn Trần Hữu Q do có kháng cáo của bị cáo Văn Trần Hữu Q, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Võ Nguyễn Lịch N, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trường Thiện N1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Văn Trần Hữu Q, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1986 tại Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Khu phố A, xã P, tỉnh Gia Lai); Chỗ ở hiện nay: Số nhà D, đường M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định (nay thuộc xã P, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Hữu N2, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1967; Vợ: Hồ Thị H1, sinh năm 1987, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Văn Trần Hữu Q:

1. Ông Đặng Văn C - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (Có mặt).

2. Bà Trần Thị Thanh L - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số F phố T, phường V - Q, Hà Nội.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thanh H2 (Chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1941; Trú tại: Số nhà C, đường H, phường Q, tỉnh Gia Lai; là mẹ ruột của bị hại (Vắng mặt).

2. Chị Võ Nguyễn Lịch N; sinh năm 1990; Trú tại: Số nhà C, đường H, phường Q, tỉnh Gia Lai; là con ruột của bị hại. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trường Thiện N1; sinh năm: 1998; Trú tại: Số nhà B, đường N, phường Q, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Hồ Thị H1; sinh năm 1987; Trú tại: Số nhà D, đường M, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2. Anh Hồ Thế H3; sinh năm 1998; Trú tại: Khu A, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Văn Minh K; sinh năm 2012; Trú tại: Số nhà D, đường M, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp (người giám hộ) của anh K: Chị Hồ Thị H1; sinh năm 1987; Trú tại: Số nhà D, đường M, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2. Anh Trần Bá D; sinh năm 1990; Trú tại: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Anh Võ Thành K1; sinh năm 1996; Trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Anh Trương Quang V; sinh năm 1983; Trú tại: Số nhà B, đường T, phường Q, tỉnh Gia Lai (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

5. Anh Trần Ngọc H4; sinh năm 1992; Trú tại: Chung cư C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 05/6/2023, Văn Trần Hữu Q có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô-tô biển số 77A-218.72, trên xe có vợ là Hồ Thị H1 ngồi ở ghế phụ phía trước và 03 con của Q là Văn Minh K (sinh năm 2012), Văn

Minh K2 (sinh năm 2013), Văn Minh K3 (sinh năm 2019) ngồi ở hàng ghế phía sau, đi từ trung tâm thành phố Q theo hướng Quốc lộ A để về nhà tại D M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 4+800 Quốc lộ A thuộc tổ C, khu phố D, phường N, thành phố Q, Q điều khiển xe lưu thông trên làn đường sát dải phân cách cố định giữa đường. Do không chú ý quan sát nên Q không phát hiện thấy xe mô-tô biển số 59S2-168.30 do bà Nguyễn Thị Thanh H2 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Q đã để phần bánh trước bên phải của xe ô-tô 77A-218.72 va chạm với gác chân sau bên trái của xe mô-tô 59S2-168.30, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả là bà H2 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B, đến 12 giờ 00 phút cùng ngày bà H2 chết. Quá trình điều tra, Văn Trần Hữu Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Q bồi thường số tiền 150.000.000 đồng nhưng Q chưa bồi thường; Q khai đã hỗ trợ cho phía bị hại số tiền 6.000.000 đồng nhưng không xem đây là tiền bồi thường.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 đã tạm giữ: 01 xe ô-tô biển số 77A-218.72, nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Xpander, màu sơn: Trắng, số máy: 4A91KAC2191, số khung: MK2XRNC1WLN019055, đã qua sử dụng; 01 xe mô-tô biển số 59S2-168.30, nhãn hiệu: Honda, số loại: Grande, màu sơn: Đỏ, số khung: RLCSE7610EY-003206, số máy: E3N4E-003211, đã qua sử dụng; Giấy phép lái xe hạng C của Văn Trần Hữu Q; 01 ảnh chụp hiện trường vụ tai nạn giao thông do Hồ Thị H1 giao nộp. Trong giai đoạn truy tố, Văn Trần Hữu Q giao nộp 01 hình ảnh chụp lại dấu vết, Q khai đây là dấu vết để lại trên xe ô-tô biển số 77A-218.72 thời điểm khám nghiệm phương tiện ngày 23/6/2023.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 đã trả lại: Xe ô-tô biển số 77A-218.72 cho Văn Trần Hữu Q (ngày 09/10/2023); xe mô-tô biển số 59S2-168.30 cho gia đình bị hại (ngày 01/12/2023).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông (Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường lập ngày 05/6/2023, Biên bản dựng lại hiện trường ngày 30/8/2023):

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 4+800 Quốc lộ A (tổ C, khu V, phường N, thành phố Q). Trục đường theo hướng Bắc – N, giữa đường có dải phân cách cố định chia làm hai phần đường xe chạy ngược chiều riêng biệt; phần đường phía Đông rộng 12,35m, trên mặt đường có 01 vạch sơn nét liền và 01 vạch sơn nét đứt cách mép đường phía Tây lần lượt là 4,20m và 7,95m chia mặt đường thành 03 làn xe chạy theo hướng từ Tây sang Đ rộng lần lượt là 4,20m, 3,75m và 4,40; mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn.

- Xe ô-tô 77A-218.72 dừng trên mặt đường, đầu xe quay hướng Bắc; trục bánh trước bên trái cách mép phía Tây của phần đường phía Đông là 1,55m và

cách trụ điện T2-2.22 tại dải phân cách là 11,70m về phía Đông Nam; trục bánh sau bên trái cách mép phía Tây của phần đường phía Đông là 1,50m.

- Trên mặt đường có vết cày xước không liên tục dài 26,70m chiều hướng từ T sang Đ; điểm đầu vết xước cách mép phía Tây của phần đường phía Đông 3,90m và cách trục sau bên trái của xe ô-tô 77A-218.72 là 29,45m về phía Nam; điểm cuối vết xước tại dưới thân xe mô-tô 59S2-168.30.

- Trên mặt đường có vết máu kích thước (1,1 x 0,7)m; tâm vết máu cách mép phía Tây của phần đường phía Đông là 4,90m, cách điểm đầu vết cày xước là 17,40m về phía Bắc và cách trục sau bên trái của xe ô-tô 77A-218.72 là 12,50m về phía Nam.

- Xe mô-tô 59S2-168.30 ngã nằm về bên trái thân xe trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tây – B; trục bánh trước cách mép phía Tây của phần đường phía Đông là 6,50m, cách trục sau của xe ô-tô 77A-218.72 là 4,15m về phía Đông - Nam, cách vết máu 10m về phía Đông – B; trục bánh sau cách mép phía Tây của phần đường phía Đông là 7,55m.

Kết quả khám phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông (Biên bản khám phương tiện lập ngày 23/6/2023):

- Xe ô-tô 77A-218.72 màu trắng:

- + Cản trước dài 180cm cao cách đất 30cm, kiểm tra đầu trước cản và cản hai bên không phát hiện dấu vết nghi vấn.

- + Bánh xe trục 1 bên phải:

- Má lốp ngoài tại vị trí cách chữ “E” đầu của hàng chữ “ENASAVE” 10cm theo ngược chiều chuyển động tiến và cách mặt lăn 6cm có đường hằn trượt dài 26cm, chỗ rộng nhất là 1cm, điểm kết thúc cách mặt lăn 8cm, đầu dấu vết cách tâm trục 27cm, hướng ngược chiều chuyển động tiến bánh xe từ ngoài vào tâm.

- Vành mâm bằng kim loại; tại vị trí cách chân van theo ngược chiều chuyển động tiến bánh xe 28cm và cách tâm trục 20cm, cách vành mâm 03cm là điểm đầu vết trượt dài 33cm, chỗ rộng nhất là 1cm, hướng ngược chiều chuyển động tiến bánh xe, điểm cuối cách tâm trục 16cm, cách vành mâm 08cm, bề mặt dính chất màu đen.

- T1 trục cao cách đất 80cm.

- + Mặt ngoài cánh cửa trước bên phải tại vị trí cao cách đất 70cm, cách cạnh trước cửa 25cm là điểm đầu vết trượt màu đen dài 10cm, chỗ rộng nhất là 1,7cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, điểm cuối cao cách đất 65cm.

- Xe mô-tô 59S2-168.30 màu đỏ:

- + Gương chiếu hậu bên trái bị gãy, còn lại cần gương.

+ Tay cầm lái cao cách đất 100cm, độ rộng tay cầm lái 67cm, đầu ngoài nắm tay cầm bên trái có vết trầy xước kích thước (1 x 1)cm, chiều hướng từ phải qua trái.

+ Đầu núm tay thắng bên trái có vết trầy xước kích thước (1 x 1,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Xung quanh thân xe hai bên có khung kim loại tròn bảo vệ, đường kính 1,5cm. Mặt ngoài khung bảo vệ tại đoạn bửng chắn gió bên trái có vết trầy xước kim loại kích thước (50 x 0,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau; tại vị trí gác chân sau bên trái có vết trầy xước kim loại kích thước (19 x 1)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Gác chân sau bên trái gãy rời, gác chân sau bên phải cao cách đất 32cm.

+ Kiểm tra gác chân sau bên trái có bàn đạp bằng cao su màu đen ở mặt trên, trước, sau và ngoài; mặt dưới phía trong bằng kim loại. Khớp nối gác chân sau vào thân xe bị gãy mới; mặt ngoài bàn đạp có vết rách và trầy xước nhựa kích thước (1 x 2,5)cm; khớp nối bàn đạp và mặt dưới phía trong của bàn đạp có vết trầy xước kim loại kích thước (8 x 1,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau; kích thước mặt trên bàn đạp là (10 x 7,5)cm.

Ngày 09/6/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh B ban hành Bản kết luận giám định tử thi số 170/KLGĐTT-PYBD đối với bà Nguyễn Thị Thanh H2, kết luận nguyên nhân chết do: Chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tuỷ + đa chấn thương.

Ngày 21/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 ra Quyết định trưng cầu giám định số 170 trưng cầu Phòng K4 Công an tỉnh B giám định xác định vị trí và tư thế va chạm đầu tiên giữa xe ô-tô biển số 77A-218.72 và xe mô-tô biển số 59S2-168.30. Ngày 02/8/2023, Phòng K4 Công an tỉnh B ban hành Kết luận số 296/KL-KTHS kết luận: Không đủ cơ sở kết luận vị trí, tư thế va chạm giữa xe ô-tô biển số 77A-218.72 với xe mô-tô biển số 59S2-168.30

Ngày 12/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 ra Quyết định trưng cầu giám định số 205 trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định: Chất màu đen bám dính trên vành mâm bánh trước bên phải của xe ô-tô biển số 77A- 218.72 là chất gì? Có cùng loại với chất nhựa dẻo màu đen của gác chân sau bên trái xe mô-tô biển số 59S2- 168.30 hay không. Ngày 24/7/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận số 1441/KL-KTHS kết luận: Chất màu đen bám dính trên vành mâm bánh trước bên phải ghi thu của xe ô-tô biển số 77A-218.72 gửi giám định và chất màu đen của ốp gác chân sau bên trái ghi thu của xe mô-tô biển số 59S2-168.30 gửi làm mẫu so sánh đều là cao su; hiện tại, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng chưa đủ điều kiện để giám định cao su cùng loại.

Ngày 26/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 có Công văn số 117/CV-CSĐT(ĐTTH) gửi Sở Giao thông Vận tải tỉnh B yêu cầu cung cấp thông tin. Ngày 20/3/2024, Sở Giao thông Vận tải tỉnh B có Công văn

số 561/SGTVT-GT về việc phối hợp cung cấp các thông tin liên quan hạ tầng giao thông đoạn tuyến Quốc lộ A mới từ ngã 5 Đ đến vòng xuyến Đại Phú G cho biết: Tại đoạn tuyến đường này có bố trí hệ thống các vạch sơn phân làn được đảm bảo tuân thủ theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT, không lắp đặt các Biển số: R.412(a,b,c,d,e,f,g,h) “Làn đường dành riêng cho từng loại xe hoặc nhóm xe”, R.415 “Biển gộp làn đường theo phương tiện”.

Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 ban hành Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 88/BKL-CSĐT(ĐTTH).

Ngày 10/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Cáo trạng số 120/CT-VKSQN truy tố Văn Trần Hữu Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 14/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án số 114/2024/TLST-HS.

Ngày 19/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn có Công văn số 410/VKSQN về việc đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Hội đồng xét xử sơ thẩm ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 09/2024/HSST-QĐ ngày 19/7/2024.

Kết quả điều tra bổ sung:

- Lời khai của bị cáo, những người làm chứng, người liên quan, đại diện của bị hại cơ bản như giai đoạn điều tra ban đầu.

- Tài liệu bản vẽ hoàn thành công trình do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cung cấp đối với cầu H (hướng Q - N) có cao độ mặt đường hoàn thiện các vị trí: Đầu cầu phía Nam (mố cầu A) là 4,20m; trụ T3, T4 (vị trí cao nhất của cầu) là 6,19m; đầu cầu phía Bắc (mố 2) là 4,20m.

- Thông số kỹ thuật của xe ô-tô 78C-046.26 do Trần Bá D điều khiển ngày 05/6/2023 (kiểm định ngày 05/6/2023 tại Trung tâm Đ) xác định kích thước bao (dài x rộng x cao) của xe là (5,44 x 1,765 x 2,55)m.

- Ngày 29/10/2024, Phòng K4 Công an tỉnh B có Công văn số 480/CV-PC09 trả lời: Vì gương chiếu hậu bên trái xe mô-tô đã mất, dấu vết trầy xước trên gác chân sau bên trái xe mô-tô do ma sát với mặt đường; Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng không giám định truy nguyên chất màu đen đã gửi giám định nên không có cơ sở xác định các dấu vết trên hình thành do va chạm giữa hai xe nên không giải thích cơ chế hình thành dấu vết.

Ngày 30/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 ban hành Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 289/BKL-CSĐT.

Ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số 20/QĐ-VKS.

Kết quả điều tra bổ sung:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 tiếp tục có công văn đề nghị Phòng K4 Công an tỉnh B hỗ trợ giải thích cơ chế hình thành, đặc điểm dấu vết và tiến hành lấy lời khai của Trần Bá D. Ngày 23/01/2025, Phòng K4 Công an tỉnh B có Công văn số 36/CV-PC09 trả lời: Khi khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ghi nhận các dấu vết hình sự trong biên bản khám phương tiện. Trong Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 23/6/2023 xe ô-tô 77A-218.72 và xe mô-tô 59S2-168.30 không mô tả dấu vết “*trượt xước kim loại dạng hình cung*” trên vành mâm bánh trục I bên phải của xe ô-tô. Do đó, không giải thích dấu vết trên.

Ngày 24/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 ban hành Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 19/BKL-CSĐT.

Ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Cáo trạng số 43/CT-VKSQN truy tố Văn Trần Hữu Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án số 34/2025/TLST-HS. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 09/6/2025, qua thẩm vấn công khai và tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với bị cáo Văn Trần Hữu Q. Phía bị hại cũng thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền gồm: Chi phí mai táng 94.350.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 150.000.000 đồng, tổng cộng là 244.350.000 đồng. Bị cáo và người bào chữa của bị cáo không đồng ý với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát vì cho rằng không đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét, đánh giá các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 04/2025/HSST-QĐ ngày 10/6/2025.

Kết quả điều tra bổ sung:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn đã có Công văn số 431/VKS-HS ngày 25/6/2025 đề nghị Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giải thích về nội dung “*chưa đủ điều kiện*” được nêu tại Kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 24/7/2023, và Công văn số 440/VKS-HS ngày 27/6/2025 đề nghị Phòng K4 Công an tỉnh B giải thích cơ chế hình thành dấu vết.

- Ngày 27/6/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có Công văn số 321/C09C-Đ2 phúc đáp: Tại Kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của C09C đã nêu “*Hiện tại, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng chưa đủ điều kiện để giám định cao su cùng loại*” có

nghĩa là: Tại thời điểm giám định, C09C chưa có đủ trang thiết bị để giám định cao su cùng loại.

- Ngày 27/6/2025, Phòng K4 Công an tỉnh B có Công văn số 310/CV-PC09 giải thích:

+ Dấu vết ở mặt ngoài cánh cửa trước bên phải của xe ô-tô 77A-218.72 là do va chạm với vật có chất màu đen. Dấu vết có chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Khi đang chuyển động cùng chiều xe ô-tô và vật va chạm nhau thì xe ô-tô có tốc độ lớn hơn.

+ Bánh xe trục 1 bên phải xe ô-tô 77A-218.72: Dấu vết ở má lốp ngoài của bánh xe là do va chạm với vật tày; dấu vết ở vành mâm là do va chạm với vật có cao su màu đen. 02 dấu vết có cùng chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến bánh xe và từ ngoài vào tâm. Khi đang chuyển động cùng chiều xe ô-tô và vật va chạm nhau thì xe ô-tô có tốc độ lớn hơn.

Ngày 29/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn (nay là Viện Kiểm sát Khu vực 1, tỉnh Gia Lai) có Công văn số 453/VKS-KSXX về việc giữ nguyên quyết định truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Văn Trần Hữu Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Văn Trần Hữu Q 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo Văn Trần Hữu Q phải bồi thường thiệt hại tính mạng cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Nguyễn Thị T, chị Võ Nguyễn Lịch N được nhận số tiền là 192.990.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 18/9/2025 bị cáo Văn Trần Hữu Q có đơn kháng cáo kêu oan.

Trong các ngày 30/9/2025; ngày 02/10/2025 người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trường Thiện N1 và người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Võ Nguyễn Lịch N có đơn kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Trần Hữu Q và đại diện hợp pháp bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

Luật sư Ông Đặng Văn C trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Văn Trần Hữu Q: Căn cứ vào lời khai bị cáo xác định có vụ tai nạn giao thông xảy ra, tuy nhiên để xác định lỗi dẫn đến tai nạn giao thông có phải do bị cáo gây ra hay không mới đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ thì không đủ cơ sở kết luận vị trí va chạm, tư thế va chạm giữa 2 xe ô tô do Q điều khiển và mô tô do bà Nguyễn Thị Thanh H2 điều khiển. Không có người chứng kiến thấy vụ tai nạn giao thông. Không có chứng cứ chứng minh xe ô tô va chạm vào xe mô tô. Kết luận giám định chưa chứng minh được chiều hướng di chuyển của các xe, không chứng minh được tư thế va chạm. Chưa đủ cơ sở để kết luận đã xảy ra va chạm trực tiếp giữa vành bánh xe ô tô và gác chân sau xe mô tô. Các dấu vết trên xe ô tô do bị cáo điều khiển, ngoài vết trượt xước mâm bánh trước phải còn có vết trượt xước khoảng 10 cm ở cửa bên phải xe ô tô, vết trượt bên sườn xe ô tô có thể do phần đầu xe mô tô do bà H2 điều khiển va quẹt vào, lời khai của vợ con bị cáo đều nghe tiếng va chạm mạnh ở bên sườn phải. Bị cáo không có lỗi trong tình huống xe phía sau bất ngờ tăng tốc và va chạm vào sườn xe ô tô. Ngoài ra Cơ quan tiến hành tố tụng chưa trưng cầu giám định đối với vết trượt xước 10 cm ở cửa trước bên phải xe ô tô để làm rõ nguyên nhân do đâu mà có dấu vết này. Từ những phân tích đánh giá trên, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Văn Trần Hữu Q khai: Nguyên nhân xảy vụ tai nạn làm bà Nguyễn Thị Thanh H2 tử vong, không phải do bị cáo Q gây ra mà do nạn nhân vượt lên va quẹt vào xe ô tô do Q điều khiển. Để có căn cứ xác định lỗi gây ra vụ tai nạn phải căn cứ vào toàn bộ các tài liệu chứng cứ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 05/6/2023 tại Km 4+800 Quốc lộ A thuộc tổ C, khu phố D, phường N, thành phố Q vào ban ngày (lúc 9h30) ánh sáng tốt để người điều khiển phương tiện quan sát. Tuyến đường Quốc lộ 19 được trải nhựa, bằng phẳng, thẳng; mặt đường có dải phân cách cứng ở giữa để phân chia hai phần đường riêng biệt, mỗi phần đường chia thành 03 làn đường, các tiện cùng lưu thông chung, hỗn hợp. Hiện trường vụ tai nạn giao thông hầu như không bị thay đổi và tác động bởi thời tiết và các yếu tố khác. Vết ma sát trượt không liên tục bị tác động để lại của xe mô tô 59S2-168.30 trên mặt đường rất dài 26m70 (thể hiện bị tác động mạnh đẩy nhanh về phía trước). Vết ma sát trượt màu đen bên thân xe (trên cánh cửa) bên phải theo chiều của xe (bên phụ) của xe ô tô 77A-218.72: dài 10 cm(hướng từ trước ra sau). Điểm cao cách mặt đất 70, điểm thấp cách mặt đất 65cm. Dấu vết vành bánh xe bên phải trục 1 xe ô tô (bên phụ). Tất cả các dấu vết hình thành trên xe ô tô trùng khớp với xe mô tô để lại: từ chiều cao tương ứng cách từ mặt đất của xe mô tô với dấu vết để lại trên xe ô tô.

Kết quả giám định cho thấy chất màu đen bám trên vết trượt tại vành mâm kim loại của bánh xe trục 1 bên phải xe ô tô và chất màu đen của ốp gác chân sau bên trái của xe mô tô đều là cao su.

Nguyên tắc vật lý hình thành vết ma sát trên thân xe ô tô 77A-218.72: xe chuyển động nhanh không thể va chạm với xe chuyển động chậm được ... nếu đi thẳng và không có chướng ngại vật phía trước. Theo Công văn số 310/CV-PC09 ngày 27/06/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (Công an tỉnh B cũ) nay Công an tỉnh G giải thích: “Dấu vết ở mặt ngoài của cánh cửa trước bên phải của xe ô tô 77A-218.72 là do va chạm với vật có chất màu đen. Dấu vết có chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Khi đang chuyển động cùng chiều xe ô tô và vật va chạm nhau thì xe ô tô có tốc độ lớn hơn”. Như vậy, dấu vết để lại trên phương tiện và hiện trường cho thấy xe ô tô 77A-218.72 vượt lên xe mô tô 59S2-168.30 tạo ra vết xước chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới, theo hướng ngược chiều chuyển động tiến bánh xe ô tô. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày, bị cáo điều khiển xe chỉ quan sát phía trước và thấy lúc này mật độ phương tiện tham gia giao thông trên đường nhiều, bị cáo không thấy xe mô tô do bà H2 điều khiển. Đối với người điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông phải tuân thủ luật lệ giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chú ý quan sát toàn diện từ phía trước, 02 bên đường và phía sau bằng gương chiếu hậu, để khi thấy chướng ngại vật hoặc người phía sau muốn vượt lên thì phải nhường đường khi đảm bảo an toàn. Nếu bất cẩn không quan sát thì rất dễ xảy ra hậu quả đáng tiếc. Theo quy định tại Điều 12 Luật an toàn giao thông đường bộ 2008, thì người lái xe phải tuân thủ về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe mình. Hơn nữa, căn cứ vào lời khai của người làm chứng Trần Bá D tại bút lục 334 và Võ Thành K1 tại bút lục 135 đều nhìn thấy xe ô tô do bị cáo Q điều khiển đi sà qua sà lại hai làn đường. Khi xe ô tô 77A-218.72 đi qua cầu H thì D không quan sát thấy xe ô tô 77A-218.72 nữa. Khi D điều khiển xe qua cầu H thì thấy tai nạn giao thông, bà H2 ngã nằm trên đường, lúc này D phát hiện chính xe ô tô này lúc này đi sà qua sà lại, giờ đổ lại tại nơi xảy ra tai nạn. Điều này khẳng định bị cáo Q điều khiển xe nhưng thiếu quan sát, không giữ vững tay lái, không tuân thủ luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Tại Công văn số 561/SGTVT-GT ngày 20/3/2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cho biết: Đoạn tuyến Quốc lộ A mới từ ngã 5 Đ đến vòng xuyên Đại Phú G có bố trí hệ thống các vạch sơn phân làn được đảm bảo tuân thủ theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT, không lắp đặt các Biển số: R.412(a,b,c,d,e,f,g,h) “Làn đường dành riêng cho từng loại xe hoặc nhóm xe”, R.415 “Biển gộp làn đường theo phương tiện”. Tại đoạn đường xảy ra tai nạn, vạch phân làn giữa làn đường thứ 02 (tính từ mép đường phía Đông) và làn đường sát dải phân cách là vạch đứt nét; cách đó không xa có ngã rẽ trái để vào khu A, nên bị hại không bị cấm đi vào các làn đường này và có khả năng bị hại đã di chuyển xe mô-tô 59S2-168.30 sang làn sớm để rẽ trái về nhà ở tại khu A, thể hiện bị hại cũng có một phần lỗi

khi di chuyển sang làn mà không chú ý quan sát phía sau. Từ những nhận định nêu trên đủ cơ sở để khẳng định lời khai của bị cáo Q, người liên quan chị Hồ Thị H1 (vợ), người làm chứng Văn Minh K (con) về nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị hại điều khiển xe mô-tô 59S2-168.30 vượt từ phía sau bên phải (bên phụ) của xe ô-tô 77A-218.72, va chạm vào cửa trước bên phải (bên phụ) của cửa xe ô-tô 77A-218.72, gây ra tai nạn giao thông là không phù hợp với chứng cứ khách quan trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Văn Trần Hữu Q có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô-tô biển số 77A-218.72, trên xe có vợ là Hồ Thị H1 ngồi ở ghế phụ phía trước và 03 con của Q là Văn Minh K (sinh năm 2012), Văn Minh K2 (sinh năm 2013), Văn Minh K3 (sinh năm 2019) ngồi ở hàng ghế phía sau, đi từ trung tâm thành phố Q theo hướng Quốc lộ A để về nhà tại D M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 4+800 Quốc lộ A thuộc tổ C, khu phố D, phường N, thành phố Q, Q điều khiển xe lưu thông trên làn đường sát dải phân cách cố định giữa đường. Do không chú ý quan sát nên Q đã để phân bánh trước bên phải của xe ô-tô 77A-218.72 va chạm với gác chân sau bên trái của xe mô-tô 59S2-168.30 do bà H2 điều khiển, hậu quả làm bà H2 tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây ra hậu quả làm chết 01 người. Do đó, Toà án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai kết án bị cáo Văn Trần Hữu Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo một mực kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội là trốn tránh trách nhiệm hình sự. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng bồi thường thiệt hại cho bị hại và bồi thường tổn thất tinh thần, nhận thấy: Tại phiên toà, đại diện bị hại rút một phần yêu cầu kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo, đại diện bị hại chỉ yêu cầu hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và không chia lỗi bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại về phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589,; 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận theo yêu cầu của đại diện bị hại gồm bồi thường về tổn thất về tinh thần 100 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền là 2.340.000 đồng/tháng x 100 tháng = 234.000.000 đồng, chi phí mai táng là 87.650.000 đồng, tổng cộng là 321.650.000 đồng là phù hợp đúng quy định

pháp luật. Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức độ lỗi của bị hại là 2/5, của bị cáo là 3/5. Do đó, bị cáo phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Nguyễn Thị T, chị Võ Nguyễn Lịch N số tiền là $3/5 \times 321.650.000 \text{ đồng} = 192.990.000 \text{ đồng}$ là phù hợp. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về phần bồi thường thiệt hại.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Trần Hữu Q và đại diện hợp pháp bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[5] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử tại mục [1] phần nhận định của Tòa án nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt của đại diện bị hại.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Trần Hữu Q và đại diện hợp pháp bị hại chị Võ Nguyễn Lịch N, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trường Thiện N1.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

3. Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Trần Hữu Q 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Văn Trần Hữu Q phải bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Nguyễn Thị T, chị Võ Nguyễn Lịch N được nhận số tiền là 192.990.000 đồng.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Văn Trần Hữu Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 1 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Xuân